

Bản án số: 16/2025/HS-PT

Ngày: 22/7 /2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Quỳnh;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy - Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 535/2025/TLPT-HS ngày 22/04/2025, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 55 Đ, phường Đ, Hà Nội (trước đây là số 55 Đ, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội; Văn hóa: 12/12; Con ông Vũ Văn Đ và bà Lưu Thị V; Chồng là Dương Ngọc A, sinh năm 1973; Bị cáo có 02 con, đều sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án:* Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1971; trú tại: Căn hộ P302 - C1 - tập thể U, số 8 H, phường L, thành phố Hà Nội (trước đây là phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội); có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phan Thanh H2, sinh năm 1968; trú tại: Số 3 ngõ 378 L, phường K, thành phố Hà Nội (trước đây là phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội); có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Hải S, sinh năm 1958; trú tại: Số 9, Lô 1A L, phường C, thành phố Hải Phòng (trước đây là phường H, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Hải S: Luật Nguyễn Anh D, Công ty Luật TNHH T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt khi bắt đầu phiên tòa (với lý do tham gia bào chữa trong một vụ án hình sự khác); có mặt tại phần tranh tụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần A (A); Trụ sở: Số 442 N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh);

+ Người đại diện: Bà Đỗ Thị L - Giám đốc xử lý nợ; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần P (B); Tháp B, số 194 đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội).

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang V, Chuyên viên pháp chế; có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 8/36 đường N, phường G, thành phố Hà Nội (trước đây là phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội); có mặt ông Nguyễn Xuân Th; vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh M tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, được triệu tập đến phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương T. sinh năm 1992; địa chỉ: 33 L, phường K, thành phố Hà Nội (trước đây là phường K, quận T, thành phố Hà Nội); vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong vụ án này còn có các bị hại là bà Triệu Thị V, ông Nguyễn Ngọc B, bà Đinh Thị Quỳnh H6, Ngân hàng TMCP S không kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đoàn Mạnh H, Công ty TNHH dịch vụ T, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn H, ông Đồng Văn T, ông Đặng Đình C, bà Chu Thị V1, Ngân hàng TNHH MTV D, ông Nguyễn Hữu P, bà Nguyễn Thị Q, Ngân hàng thương mại cổ phần V, ông Dương Ngọc A, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, ông Lương Tuấn G, Công ty đấu giá hợp danh T, Công ty đấu giá hợp danh V, Công ty đấu giá hợp danh tài sản Đ, Công ty đấu giá hợp danh C, bà Vũ Thị Phương T không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thị Thanh H là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội. Trong quá trình được phân công thực hiện các Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 163/QĐ-CCTHADS-KT ngày 20/3/2020; số 127/QĐ-CCTHADS-KT ngày 19/6/2019; số 83/QĐ-CCTHADS-DS ngày 18/11/2020; số 207/QĐ-CCTHADS-KT ngày 02/7/2020; số 33/QĐ-CCTHADS-DS ngày 10/12/2019; số 198/QĐ-CCTHADS-KT ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao, nhiều lần chiếm đoạt tiền của các cá nhân, tổ chức, cụ thể:

1. Hành vi chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị Vân A

Ngày 04/9/2018, Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội ra Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2018/QĐST-KDTM về việc: Chậm nhất đến ngày 05/8/2019 Công ty TNHH dịch vụ T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (SBank) - Chi nhánh B tổng số tiền nợ tính đến ngày 08/8/2018 là 6.434.401.348 đồng; Ngày 19/02/2020, Chi cục Thi hành án dân sự quận T quyết định về việc ủy thác thi hành án số 49/QĐ-CCTHADS. Do Công ty TNHH dịch vụ T không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP Đ đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 20/3/2020, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ đã ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 163/QĐ-CCTHADS-KT và phân công cho Chấp hành viên Vũ Thị Thanh H thực hiện.

Sau khi được phân công, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ thi hành án, ra Quyết định và thực hiện việc cưỡng chế, kê biên tài sản; ký hợp đồng bán đấu giá đối với tài sản thế chấp là căn hộ P302-C1-TT, U, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Căn hộ P302).

Biết tài sản của bố mẹ mình bị kê biên, phát mãi bán đấu giá để thi hành án nên bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1971, trú cùng tại căn hộ P302 đến gặp bị cáo Vũ Thị Thanh H để nhờ giúp đỡ, hướng dẫn mua lại tài sản này. Bị cáo Vũ Thị Thanh H đồng ý sẽ giúp đỡ nhưng bà Nguyễn Thị Vân A phải đưa tiền mua tài sản cho bị cáo trước khi Công ty đấu giá hợp danh T tổ chức bán đấu giá tài sản.

Ngày 16/11/2020, bị cáo Vũ Thị Thanh H, đại diện Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ ký “Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản” số 14/2020/BĐG/TS/HN với Công ty đấu giá hợp danh T, địa chỉ trụ sở tại tầng 3 B2, lô số 1, khu đô thị C, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội do ông Trần Văn L là Giám đốc đại diện, để tiến hành bán đấu giá tài sản căn hộ P302.

Để tham gia mua đấu giá tài sản, bà Nguyễn Thị Vân A đã nhờ ông Nguyễn Đoàn Mạnh H1, sinh năm 1994, trú tại số 47 ngõ 536, M, quận H, Thành phố Hà Nội làm hồ sơ tham gia đấu giá. Việc tham gia đấu giá ông Nguyễn Đoàn Mạnh H1 chỉ là người đứng tên, còn việc bàn bạc và giao tiền thì bà Vân Anh trực tiếp bàn bạc với bị cáo Vũ Thị Thanh H.

Theo bà Nguyễn Thị Vân A khai, từ cuối tháng 9/2020 đến ngày 07/12/2020, bà đã giao cho bị cáo Vũ Thị Thanh H tổng số tiền là 950 triệu đồng. Trong đó 03 lần giao tiền mặt trực tiếp cho bị cáo Vũ Thị Thanh H với tổng số là 640 triệu đồng nhưng không viết giấy biên nhận gì và 06 lần theo sự hướng dẫn

của bị cáo Vũ Thị Thanh H chuyển khoản đến các tài khoản của các ông/bà: Nguyễn Cửu Bình M, sinh năm 1974, trú tại Chung cư N số 1 P, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội; Phạm Thị Bích Ng, sinh năm 1983, trú tại số 35 T, phường B, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Trần Mai C, sinh năm 2002, trú tại Phòng 9 nhà G4, TT N, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội (là con gái của bị cáo Vũ Thị Thanh H) và Vũ Thu M, trú tại số 39/78 K, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội với tổng số tiền là 310 triệu đồng.

Quá trình điều tra, các ông, bà: Nguyễn Cửu Bình M; Phạm Thị Bích Ng; Trần Mai C xác nhận có nhận số tiền trên và do bị cáo Vũ Thị Thanh H nhờ nhận hộ hoặc trả nợ vào tài khoản, không biết nội dung chuyển tiền. Riêng bà Vũ Thu M hiện tại đã vắng mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được về nội dung chuyển tiền.

Sau khi nhận tiền của bà Nguyễn Thị Vân A, ngày 24/3/2021, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã chuyển 140 triệu đồng cho Vũ Thị Phương T, sinh năm 1990, trú tại số 33 L, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội (người học việc tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ), nhờ T nộp tiền đặt trước số tiền này cho hồ sơ tham gia đấu giá tài sản của Nguyễn Đoàn Mạnh H1 vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh T.

Ngày 25/3/2021, Công ty đấu giá hợp danh T đã tổ chức bán đấu giá tài sản trên và ông Nguyễn Đoàn Mạnh H1 trúng đấu giá với số tiền là 728.490.426 đồng. Trừ đi số tiền đặt trước tham gia đấu giá là 140 triệu đồng, Nguyễn Đoàn Mạnh H1 còn phải nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ số tiền là 588.490.426 đồng.

Sau khi tổ chức đấu giá thành, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã không nộp số tiền mua tài sản còn lại cho hồ sơ Nguyễn Đoàn Mạnh H1 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Thị Thanh H chỉ thừa nhận việc có gặp gỡ và thỏa thuận giúp bà Nguyễn Thị Vân A đặt tiền đặt trước để tham gia đấu giá tài sản, bị cáo H chỉ nhận 310 triệu đồng do bà Vân A chuyển khoản, sau đó nộp đặt trước số tiền 140.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 170.000.000 đồng thì chiếm đoạt và sử dụng cá nhân.

Tuy nhiên, qua kết quả giám định phục hồi trích xuất dữ liệu trong ổ cứng máy tính để bàn mà bị cáo Vũ Thị Thanh H được giao quản lý, sử dụng xác định trong ổ cứng có file “Giấy nộp tiền vào tài khoản” nội dung: Nguyễn Đoàn Mạnh H1 nộp vào tài khoản 3949.0.10491xx của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ số tiền mua trúng đấu giá là 588.490.426 đồng, file được soạn thảo ngày 20/4/2021.

Lời khai của ông Lương Tuấn G là kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Đ xác định có nhìn thấy Giấy nộp tiền này trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm sát, và có nhận được quyết định bàn giao nhà số 36/QĐ-CCTHADS ngày 26/5/2021 do bị cáo Vũ Thị Thanh H gửi và ông G đã cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Sau khi mua được tài sản, bà Nguyễn Thị Vân A nhiều lần yêu cầu bị cáo

Vũ Thị Thanh H làm thủ tục bàn giao tài sản. Để tạo niềm tin cho bà Vân A, bị cáo Vũ Thị Thanh H đưa cho bà Vân A 02 giấy biên lai thu tiền, gồm 01 “Biên lai thu tiền” số AK/2010/0005425 lập ngày 31/3/2021 số tiền thu là 140.000.000 đồng của Công ty đấu giá T và 01 “Biên lai thu tiền thi hành án” số AA/2020/0034601 do H lấy ra từ vụ việc khác rồi viết nội dung thu số tiền là 588.490.426 đồng của Nguyễn Đoàn Mạnh H1.

Ngoài ra, ngày 30/12/2021, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã mời ông Nguyễn Đoàn Mạnh H1; ông Phạm Hồng N - đại diện Ngân hàng SBank (Đơn vị được thi hành án); bà Nguyễn Thị Vân A; ông Nguyễn Tuấn Nh đến tại căn hộ P302 và bị cáo Vũ Thị Thanh H tổ chức, lập biên bản bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá, nhưng sau đó H không phát hành Biên bản bàn giao tài sản này.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Thị Thanh H đã nhận của bà Nguyễn Thị Vân A đủ số tiền mua tài sản trúng đấu giá là 728.490.426 đồng, sau đó đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản cho hồ sơ của ông Nguyễn Đoàn Mạnh H1 là 140.000.000 đồng. Số tiền còn lại 588.490.426 đồng H chiếm đoạt sử dụng cá nhân, đến nay bị cáo chưa trả được cho bị hại.

Số tiền còn lại 167.509.547 đồng không đủ tài liệu chứng minh bà Nguyễn Thị Vân A đã đưa cho bị cáo Vũ Thị Thanh H.

2. Hành vi chiếm đoạt tiền của bà Phan Thanh H2

Ngày 10/01/2019, Toà án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ra Bản án số 01/2019/KDTM - ST buộc Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn H, địa chỉ tại P201-C3 tập thể 42 B phải trả cho Ngân hàng TMCP A, địa chỉ số 442 N, quận X, TP Hồ Chí Minh tổng số 16.129.972.501 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực, Ngân hàng TMCP Á Châu yêu cầu thi hành án. Ngày 19/6/2019, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ đã ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 127/QĐ-CCTHADS-KT và phân công cho Chấp hành viên Vũ Thị Thanh H thực hiện.

Sau khi được phân công, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thi hành án, ra Quyết định cưỡng chế và thực hiện cưỡng chế, kê biên tài sản; ký hợp đồng bán đấu giá đối với tài sản thế chấp là nhà đất tại số 307, tổ 15 - nay là số 7, ngách 3 ngõ 378 L - phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Nhà đất 307 L).

Ngày 15/6/2020, bị cáo Vũ Thị Thanh H, đại diện Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, ký “Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản” số 1506/2020/ĐG - VQP với Công ty đấu giá hợp danh V, địa chỉ trụ sở tại tầng 7, số 37, ngõ 27 Đ, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội do ông Nguyễn Xuân B là Giám đốc đại diện để tiến hành bán đấu giá tài sản là nhà đất số 307 L.

Ông Lê Ánh H3 và bà Phạm Bích Ng là chủ căn nhà 307 L muốn mua lại được tài sản nên đã nhờ bà Phan Thanh H2, sinh năm 1968, trú tại số 3 ngõ 378 L, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội (là cháu dâu) đứng ra liên hệ với bị cáo Vũ Thị Thanh H để làm hồ sơ tham gia mua đấu giá.

Sau khi được ông H3, bà Ng nhờ đứng tên mua đấu giá tài sản, bà Phan

Thanh H2 đến gặp trao đổi và được bị cáo Vũ Thị Thanh H hứa hẹn sẽ giúp đỡ mua được tài sản trên nếu bà Phan Thanh H2 làm theo hướng dẫn và đưa tiền mua đấu giá tài sản cho bị cáo Vũ Thị Thanh H trước khi tổ chức bán đấu giá.

Theo thỏa thuận, ngày 24/02/2021, bà Phan Thanh H2 đã giao 400 triệu đồng tiền mặt cho bị cáo Vũ Thị Thanh H; ngày 03/3/2021, bà Phan Thanh H2 đã 04 lần chuyển tổng số 01 tỷ đồng từ tài khoản của mình mở tại ngân hàng Eximbank đến tài khoản của bị cáo Vũ Thị Thanh H mở tại ngân hàng VPbank. Tổng số tiền bà Phan Thanh H2 đưa cho bị cáo Vũ Thị Thanh H là 1,4 tỷ đồng.

Sau khi nhận 1,4 tỷ đồng của bà Phan Thanh H2, ngày 04/3/2021 bị cáo Vũ Thị Thanh H đã chuyển 200 triệu đồng cho Vũ Thị Phương T để T nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá cho hồ sơ của bà Phan Thanh H2 vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh V.

Ngày 05/3/2021, Công ty đấu giá hợp danh V đã tổ chức bán đấu giá tài sản trên và bà Phan Thanh H2 trúng đấu giá với số tiền là 1.471.543.791 đồng. Trừ đi số tiền đặt trước tham gia đấu giá là 200 triệu đồng, bà Phan Thanh H2 còn phải nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ số tiền là 1.271.543.791 đồng. Vì đã đưa trước cho bị cáo Vũ Thị Thanh H 1,4 tỷ đồng nên ngay sau khi trúng đấu giá, bà Phan Thanh H2 đã đưa tiếp cho Hà 71.543.791 đồng bằng tiền mặt.

Sau khi bán đấu giá thành, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã ký “Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá” với bà Phan Thanh H2 cùng chồng là ông Lê Vũ H4, sinh năm 1966, cùng trú tại số 3 ngõ 378 L, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội, có sự chứng nhận của Công chứng viên và giao cho bà Phan Thanh H2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số 307 L. Ngày 07/6/2021, tại căn nhà số 307 L, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã tổ chức lập biên bản bàn giao tài sản cho người mua trúng đấu giá. Tham dự, chứng kiến việc bàn giao tài sản gồm có: Bị cáo Vũ Thị Thanh H - Chấp hành viên, chủ trì; ông Lương Tuấn G - Kiểm sát viên, Viện KSND quận Đ, Thành phố Hà Nội; bà Phạm Thị Hồng H4 - Cán bộ, Phòng Tư pháp quận Đ, Thành phố Hà Nội; bà Vũ Mai Ng1 - Cán bộ, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Đ, Thành phố Hà Nội; bà Nguyễn Thị Thanh Th - Phó Chủ tịch UBND phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; bà Nguyễn Thị Hồng Nh - Công chức địa chính, xây dựng, đô thị, môi trường phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; ông Phạm Ngọc H5 - Tổ trưởng tổ dân phố 1, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; bà Bùi Thị Thuỳ G2 - Đại diện theo uỷ quyền Ngân hàng TMCP A (đơn vị được thi hành án); Bà Phạm Bích Ng - Đại diện người có tài sản phải thi hành án và Phan Thanh H2 - Đại diện người mua trúng đấu giá tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Thị Thanh H thừa nhận có gặp gỡ, thỏa thuận và nhận của bà Phan Thanh H2 số tiền 1,4 tỷ đồng từ trước phiên đấu giá nhưng không thừa nhận việc đã nhận số tiền 71.543.791 đồng tiền mặt của bà Phan Thanh H2 sau khi đấu giá xong như bà Phan Thanh H2 trình bày. Tuy nhiên, tại kết quả giám định phục hồi trích xuất dữ liệu trong ổ cứng máy tính để bàn mà

bị cáo Vũ Thị Thanh H được giao quản lý, sử dụng xác định trong ổ cứng có file “Giấy nộp tiền vào tài khoản” có nội dung: Phan Thanh H2 nộp vào tài khoản 3949.0.1049185 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ số tiền mua trúng đấu giá là 1.271.543.791 VNĐ, file được soạn thảo ngày 20/4/2021; Lời khai của ông Lương Tuấn G là Kiểm sát viên xác định có nhìn thấy Giấy nộp tiền này trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm sát và có nhận được quyết định bàn giao nhà số 12/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2021 do bị cáo Vũ Thị Thanh H gửi và ông G đã cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Căn cứ vào lời khai bị hại, lời khai của những người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Thị Thanh H đã nhận của bà Phan Thanh H2 số tiền mua tài sản trúng đấu giá là 1.471.543.791 đồng; bị cáo Vũ Thị Thanh H nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá cho bà Phan Thanh H2 200 triệu đồng và chiếm đoạt số tiền còn lại là 1.271.543.791 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thị Thanh H khai sau khi nhận tiền của bà Phan Thanh H2 để mua tài sản là nhà 307 L thì giữa bị cáo H và bà Phan Thanh H2 còn nhiều lần chuyển tiền để làm ăn chung và xác định đã trả cho bà Phan Thanh H2 430 triệu đồng. Tuy nhiên, qua đối trừ các khoản giao dịch giữa các bên, có đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Thị Thanh H đã trả lại cho bà Phan Thanh H2 số tiền 230 triệu đồng. Số tiền còn lại là 1.041.543.791 đồng hiện tại bị cáo Vũ Thị Thanh H chưa khắc phục trả lại cho bà Phan Thanh H2.

3. Hành vi chiếm đoạt tiền của bà Triệu Thị V

Ngày 08/01/2020, Toà án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ra Bản án số 03/2020/DS-ST buộc bà Chu Thị V1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP D - Chi nhánh B tổng số tiền 13.193.161.091 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực, Ngân hàng TMCP D - Chi nhánh B yêu cầu thi hành án. Ngày 18/11/2020, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ đã ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 83/QĐ-CCTHADS-DS và phân công cho Chấp hành viên Vũ Thị Thanh H thực hiện.

Sau khi được phân công, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thi hành án, ra Quyết định cưỡng chế và thực hiện cưỡng chế, kê biên tài sản; ký hợp đồng bán đấu giá đối với tài sản thế chấp là nhà đất tại số 22a T, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nhà đất số 22a T).

Ngày 02/7/2021, bị cáo Vũ Thị Thanh H ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 2107.07/HĐĐG - DDA với Công ty đấu giá hợp danh tài sản Đ, địa chỉ tại số 4, ngách 575/22 phố K, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội do bà Lê Thị X là Giám đốc đại diện để tiến hành bán đấu giá tài sản nhà đất số 22a T.

Do có nhu cầu mua tài sản này nên bà Triệu Thị V, sinh năm 1965, trú tại số 24 T, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội đã gặp bị cáo Vũ Thị Thanh H đặt vấn đề nhờ giúp đỡ. Bị cáo Vũ Thị Thanh H hướng dẫn bà Triệu Thị V nhờ người đứng tên làm hồ sơ đấu giá nên bà V đã nhờ ông Đồng Văn T, sinh năm 1961, trú tại tổ 4, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội đứng tên làm hồ sơ tham gia đấu giá. Đồng thời, bị cáo Vũ Thị Thanh H hứa sẽ giúp bà V mua được căn nhà trên với số tiền là 5,5 tỷ đồng nhưng bà V phải đưa số tiền này cho H trước khi tổ chức

bán đấu giá.

Theo thỏa thuận, ngày 21/12/2020, tại cửa hàng của gia đình tại số 611 Đ, bà Triệu Thị V đã giao 5,5 tỷ đồng tiền mặt cho bị cáo Vũ Thị Thanh H. Khi nhận tiền bị cáo Vũ Thị Thanh H có viết giấy với nội dung “Giấy vay tiền. Tôi là bị cáo Vũ Thị Thanh H. Ngày tháng năm sinh 07/6/1973. Số CMT 011814655, cấp ngày 07/02/2009 do Công an Thành phố Hà Nội cấp. Tôi vay của chị Triệu Thị V, địa chỉ 24 T, quận Đ số tiền 5.500.000.000 đ (Năm tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) thời hạn 8 tháng (kể từ ngày 21/12/2020) không lãi suất. Đến thời hạn tôi có trách nhiệm hoàn trả tiền đúng thời hạn. Hà nội ngày 21/12/2020. Người vay (Ký) Vũ Thị Thanh H” và đưa cho bà V giữ.

Sau khi nhận tiền của bà Triệu Thị V, ngày 09/7/2021, bị cáo H đã chuyển 600 triệu đồng đến tài khoản của bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1972, trú tại số 27 B, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội để nhờ bà L nộp tiền đặt trước cho hồ sơ tham gia đấu giá của ông Đồng Văn T vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh tài sản Đ.

Ngày 12/7/2021, Công ty đấu giá hợp danh tài sản Đ đã tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án trên, ông Đồng Văn T trúng đấu giá với số tiền là 3.722.000.000 đồng. Trừ đi số tiền đặt trước 600 triệu đồng, ông Đồng Văn T còn phải nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ số tiền là 3.122.000.000 đồng.

Sau khi trúng đấu giá, bà Triệu Thị V cùng ông Đồng Văn T nhiều lần gặp bị cáo Vũ Thị Thanh H yêu cầu bàn giao tài sản, nhưng H không thực hiện.

Ngày 29/4/2022, lấy lý do cần tiền để giải quyết công việc có liên quan đến căn nhà số 22a T, bị cáo Vũ Thị Thanh H tiếp tục vay của bà Triệu Thị V 300 triệu đồng. Bà V đồng ý và cho bị cáo Vũ Thị Thanh H vay số tiền trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thị Thanh H không thừa nhận nội dung thỏa thuận giúp bà Triệu Thị V mua được căn nhà trên. Số tiền 5,8 tỷ đồng bị cáo Vũ Thị Thanh H nhận của bà Triệu Thị V là vay mượn cá nhân. Hiện tại bị cáo đã sử dụng hết và chưa trả lại cho bà V.

Lời khai của Kiểm sát viên Lương Tuấn G xác định quá trình kiểm sát trực tiếp hồ sơ thi hành án có nhìn thấy Giấy nộp tiền của ông Đồng Văn T và có nhận được quyết định bàn giao nhà số 52/QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2021 do bị cáo Vũ Thị Thanh H giao và ông G đã cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Qua nội dung các tin nhắn điện thoại giữa bà Triệu Thị V và bị cáo Vũ Thị Thanh H; lời khai của bà V; lời khai của kiểm sát viên thực hiện kiểm sát thi hành án có đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Thị Thanh H đã nhận của bà Triệu Thị V số tiền 5,5 tỷ đồng để giúp bà V mua được căn nhà số 22a T, bị cáo H đã nộp 600 triệu tiền đặt trước tham gia đấu giá, còn 4,9 tỷ đồng bị cáo đã chiếm đoạt của bà V. Đến nay bị cáo Vũ Thị Thanh H chưa trả được cho bà V số tiền đã chiếm đoạt.

Số tiền 300 triệu bị cáo Vũ Thị Thanh H vay sau này của bà Triệu Thị V xác định là giao dịch dân sự nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

4. Hành vi chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Hải S

Ngày 15/6/2012, ông Nguyễn Xuân Th và vợ là bà Nguyễn Thị Thanh M ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP P (B) - Chi nhánh Đ, thế chấp tài sản là bất động sản tại số 8/36 đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội, đảm bảo cho Công ty cổ phần xây dựng X, địa chỉ tại số 53 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng vay vốn. Quá trình hoạt động kinh doanh bị thua lỗ nên Công ty cổ phần xây dựng X đã không hoàn trả được cho Ngân hàng B số tiền vay.

Ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ra Bản án số 23/2018/KDTM-PT buộc Công ty cổ phần xây dựng X, địa chỉ tại số 53 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng phải trả cho Ngân hàng TMCP P (B) - Chi nhánh Đ tổng số tiền nợ là 60.232.773.930 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực, Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Đ yêu cầu thi hành án. Ngày 02/7/2020, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ đã ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 207/QĐ-CCTHADS-KT và phân công Chấp hành viên Vũ Thị Thanh H thực hiện.

Sau khi được phân công, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thi hành án, ra Quyết định cưỡng chế và thực hiện cưỡng chế, kê biên tài sản; ký hợp đồng bán đấu giá đối với tài sản thế chấp là nhà đất số 8/36 đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Nhà đất số 8/36 N).

Ngày 28/8/2020, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã ký “Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản” số 28.8/D/HĐDVĐGTS với Công ty đấu giá hợp danh C, địa chỉ trụ sở tại số 7/B8, ngõ 8, đường Q, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội do bà Bùi Thu L1 là Giám đốc đại diện để tiến hành bán đấu giá tài sản nhà đất số 8/36 N.

Do có mối quan hệ gia đình với ông Nguyễn Xuân Th - là chủ nhà đất số 8/36 N, nên ông Nguyễn Hải S muốn mua lại tài sản này. Ông Nguyễn Hải S đã đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ gặp bị cáo Vũ Thị Thanh H nhờ giúp đỡ và được bị cáo đồng ý với điều kiện ông S đưa trước tiền để mua đấu giá căn nhà trên là 6,5 tỷ đồng cho bị cáo.

Theo lời khai của ông Nguyễn Hải S, trước khi tổ chức đấu giá, ông S đi cùng với ông Nguyễn Xuân Th đến phòng làm việc của bị cáo Vũ Thị Thanh H là Phòng 303, tại tầng 3 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ và giao 1,4 tỷ đồng tiền mặt cho bị cáo Vũ Thị Thanh H để đặt trước cho hồ sơ tham gia đấu giá. Khi nhận tiền bị cáo Vũ Thị Thanh H không viết biên nhận hay phiếu thu gì.

Sau khi nhận tiền của ông Nguyễn Hải S, ngày 24/9/2020, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã đưa 01 tỷ đồng cho Vũ Thị Phương T và nhờ T nộp tiền đặt trước cho hồ sơ tham gia đấu giá của ông Nguyễn Hải S vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh C.

Ngày 25/9/2020, Công ty đấu giá hợp danh C đã tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án trên và ông Nguyễn Hải S là người trúng đấu giá với số tiền là 6.035.416.000 đồng. Trừ đi số tiền đặt trước tham gia đấu giá là 01 tỷ đồng, ông S còn phải nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ 5.035.416.000 đồng.

Sau khi đấu giá thành, ông Nguyễn Hải S (có lần nhờ ông Th) tiếp tục giao tiền mặt làm nhiều lần cho bị cáo Vũ Thị Thanh H với tổng số là 5,1 tỷ đồng.

Toàn bộ các lần giao tiền này, ông S và ông Th đều cầm tiền mặt đến phòng làm việc của bị cáo Vũ Thị Thanh H tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ và giao tiền cho H. Khi nhận tiền bị cáo Vũ Thị Thanh H không viết giấy biên lai hay biên nhận gì.

Sau khi hoàn thành việc giao tiền cho bị cáo Vũ Thị Thanh H, ông Nguyễn Hải S và ông Nguyễn Xuân Th nhiều lần yêu cầu làm thủ tục bàn giao tài sản, nhưng bị cáo Vũ Thị Thanh H đều tìm lý do chưa bàn giao ngay.

Khi ông Nguyễn Hải S và ông Nguyễn Xuân Th yêu cầu bị cáo Vũ Thị Thanh H phải giao giấy tờ chứng minh đã thu tiền và nộp tiền mua tài sản trúng đấu giá cho ông S thì bị cáo đã nhờ Vũ Thị Phương T soạn giúp bản “Giấy nộp tiền vào tài khoản” nội dung: “Giấy nộp tiền vào tài khoản. Lập ngày 13 tháng 10 năm 2020 nộp tại Kho bạc nhà nước quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người nộp tiền là ông Nguyễn Hải S với số tiền nộp là 5.035.416.000 đồng. Nội dung nộp: Nộp tiền mua tài sản đấu giá là nhà đất tại địa chỉ số 8/36 đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội” và in ra đưa cho bị cáo. Sau đó, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã làm giả chèn chữ ký, dấu của Kho bạc nhà nước quận Đ và chụp gửi qua ứng dụng Zalo cho ông Nguyễn Xuân Th.

Kết quả giám định phục hồi trích xuất dữ liệu trong ổ cứng máy tính để bàn mà bị cáo Vũ Thị Thanh H được giao quản lý, sử dụng xác định trong ổ cứng có file “Giấy nộp tiền vào tài khoản” có nội dung: Nguyễn Hải S nộp vào tài khoản 3949.0.1049185 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ số tiền mua trúng đấu giá là 5.035.416.000 đồng. File được soạn thảo ngày 31/12/2020.

Lời khai của Kiểm sát viên Lương Tuấn G cũng xác định có nhìn thấy Giấy nộp tiền này trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm sát và có nhận được quyết định bàn giao nhà số 14/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2020 do bị cáo Vũ Thị Thanh H gửi và đã cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 26/3/2021, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã đại diện cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ ký với ông Nguyễn Hải S “Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá” có sự chứng kiến của Công ty đấu giá hợp danh C và chứng nhận của Công chứng viên Trương Thị Ng2. Tại hợp đồng xác định rõ: “Người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán”. Đồng thời bị cáo Vũ Thị Thanh H đã bàn giao bản gốc “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” của căn nhà số 8/36 đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội cho ông Nguyễn Hải S.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thị Thanh H không thừa nhận nội dung thỏa thuận giúp ông Nguyễn Hải S mua được căn nhà trên cũng như không nhận số tiền 6,5 tỷ đồng của ông S. Bị cáo Vũ Thị Thanh H cũng không thừa nhận đưa cho Vũ Thị Phương T số tiền 01 tỷ đồng để nhờ Tú nộp tiền đặt trước cho hồ sơ mua đấu giá của ông S. Không thừa nhận nhờ T soạn thảo nội dung “Giấy nộp tiền vào tài khoản” rồi làm giả và chụp chuyển cho ông Th.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định bị cáo

Vũ Thị Thanh H đã nhận của ông Nguyễn Hải S số tiền mua tài sản đấu giá là 6.035.416.000 đồng; Bị cáo đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá cho ông S 01 tỷ đồng. Số tiền còn lại là 5.035.416.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

Số tiền còn lại 464.584.000 đồng không đủ tài liệu chứng minh ông Nguyễn Hải S đã đưa cho bị cáo Vũ Thị Thanh H.

5. Hành vi chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Ngọc B, bà Đinh Thị Quỳnh H6

Ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội ra Bản án số 149/2019/DSPT buộc ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1976 cùng vợ là bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1980, cùng trú tại căn hộ P401, nhà B2, tập thể V, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội phải trả cho Ngân hàng thương mại V số tiền nợ là 1.356.677.255đ. Sau khi bản án có hiệu lực, Ngân hàng thương mại V yêu cầu thi hành án. Ngày 10/12/2019, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 33/QĐ-CCTHADS-DS và phân công cho Chấp hành viên Vũ Thị Thanh H thực hiện.

Sau khi được phân công, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thi hành án, ra Quyết định cưỡng chế và thực hiện cưỡng chế, kê biên tài sản; ký hợp đồng bán đấu giá đối với tài sản thế chấp là căn hộ P401, nhà B2, tập thể V, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Căn hộ P401 V).

Ngày 02/7/2021, bị cáo Vũ Thị Thanh H ký “Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản” số 2107.06/HĐĐG - DDA với Công ty đấu giá hợp danh tài sản Đ, địa chỉ tại số 4, ngách 575/22 phố K, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội do bà Lê Thị X là Giám đốc đại diện để tiến hành bán đấu giá tài sản trên.

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ông Nguyễn Ngọc B và vợ là bà Đinh Thị Quỳnh H6 được bị cáo Vũ Thị Thanh H gặp và hứa sẽ giúp đỡ, ông B bà H6 mua được tài sản.

Theo hướng dẫn của bị cáo Vũ Thị Thanh H, để đảm bảo trúng đấu giá thì ông Nguyễn Ngọc B phải lập 02 hồ sơ tham gia đấu giá và phải đưa cho bị cáo Vũ Thị Thanh H 300 triệu đồng để nộp tiền đặt trước cho 02 bộ hồ sơ và chuyển trước cho bị cáo 550 triệu đồng. Theo thỏa thuận, ngày 19/3/2021, bà Đinh Thị Quỳnh H6 đã chuyển 300 triệu đồng từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản ngân hàng của bị cáo Vũ Thị Thanh H và ngày 23/3/2021, bà H6 tiếp tục chuyển 550 triệu đồng đến tài khoản ngân hàng của bị cáo.

Sau khi nhận tiền của vợ chồng ông B - bà H6, ngày 09/7/2021, bị cáo Vũ Thị Thanh H đã chuyển 160 triệu đồng đến tài khoản của Phạm Đức Tr, sinh năm 1973, trú tại số 27 B, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội và nhờ ông Tr chuyển khoản nộp tiền đặt trước số tiền này cho hồ sơ tham gia đấu giá của ông Nguyễn Ngọc B vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh tài sản Đ.

Ngày 12/7/2021, Công ty đấu giá hợp danh tài sản Đ đã tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án trên và ông Nguyễn Ngọc B trúng đấu giá với số tiền là 901.500.000 đồng. Trừ đi số tiền đặt trước khi tham gia đấu giá là 160 triệu đồng, ông B còn phải nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ số

tiền là 741.500.000 đồng.

Theo lời khai của ông B, bà H6: Sau khi trúng đấu giá tài sản, bà H6 đã đưa số tiền còn thiếu so với số tiền trả giá là 51.500.000 đồng bằng tiền mặt cho bị cáo Vũ Thị Thanh H tại phòng làm việc của bị cáo H trong Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

Lời khai của Kiểm sát viên Lương Tuấn G xác định có nhìn thấy Giấy nộp tiền của ông B trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm sát và có nhận được Quyết định giao nhà số 51/QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2021 do bị cáo Vũ Thị Thanh H gửi và đã cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Sau khi tổ chức đấu giá thành, ngày 28/10/2021, bị cáo Vũ Thị Thanh H cùng ông Nguyễn Ngọc B và bà Đinh Thị Quỳnh H6 đã ký “Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá” tại phòng làm việc của bị cáo Vũ Thị Thanh H tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, có sự chứng nhận của Công chứng viên.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thị Thanh H thừa nhận có nhận của vợ chồng ông B bà H6 850 triệu đồng nhưng là tiền vay mượn cá nhân. Bị cáo không thừa nhận việc thỏa thuận giúp ông B bà H6 mua được căn nhà trên cũng như không nhận số tiền 51.500.000 đồng mà bà H6 khai đã đưa cho H sau khi trúng đấu giá.

Do Quyết định giao nhà số 51/QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2021 mà ông Lương Tuấn G nhận được và cung cấp cho cơ quan điều tra là bản phô tô; Vũ Thị Thanh H không thừa nhận đã giao cho Kiểm sát viên quyết định này, kiểm tra máy tính của bị cáo H cũng không có file văn bản có nội dung của quyết định. Do vậy, căn cứ tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Thị Thanh H nhận 850 triệu đồng của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc B, bà Đinh Thị Quỳnh H6, bị cáo H đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản cho ông Nguyễn Ngọc B 160 triệu đồng, còn lại 690 triệu đồng bị cáo Vũ Thị Thanh H chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Đến nay bị cáo chưa khắc phục được cho bị hại.

Không đủ căn cứ, tài liệu xác định bị cáo Vũ Thị Thanh H nhận 51.500.000 đồng của bà Đinh Thị Quỳnh H6 sau khi tổ chức đấu giá thành.

6. Hành vi chiếm đoạt tiền của Ngân hàng S

Thực hiện Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 198/QĐ-CCTHADS-KT ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ. Chấp hành viên Vũ Thị Thanh H có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản là bất động sản tại số 15C, tổ X cụm Y, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội do ông Ngô Duy Th và bà Vũ Thị D thế chấp khoản vay cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại N tại Ngân hàng TMCP S (S).

Trong quá trình thi hành án, ông Ngô Duy Th và bà Vũ Thị D (Bên thế chấp tài sản) đã tự nguyện trả cho Ngân hàng S số tiền 6 tỷ đồng để trừ giảm nợ cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại N. Vì vậy ngày 29/11/2021 Ngân hàng S đã có Công văn số 516/CV-CNĐĐ thông báo nội dung và đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ ngừng thi hành án đối với tài sản thế chấp.

Theo quy định, khi người phải thi hành án tự nguyện thi hành án thì người

được thi hành án phải chịu tiền phí thi hành án dân sự. Ngày 01/12/2021, bị cáo Vũ Thị Thanh H ban hành Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số 12/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, nội dung thu tiền phí thi hành án đối với Ngân hàng S số tiền phí thi hành án là 60 triệu đồng và gửi đến ngân hàng. Sau khi nhận quyết định trên, ngày 03/12/2021, ông Phan Văn K - Chuyên viên phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng S đến nộp số tiền 60 triệu đồng cho bị cáo Vũ Thị Thanh H. Khi nhận tiền, bị cáo đã sử dụng Liên 2 (Giao cho người nộp tiền) Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000549 của một vụ việc khác, viết nội dung thu của ngân hàng S 60 triệu đồng và giao ông Phan Văn K.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Thị Thanh H khai nhận đã làm giả Quyết định thu tiền án phí và làm giả biên lai thu tiền như trên để chiếm đoạt 60 triệu đồng của Ngân hàng S và sử dụng cá nhân hết.

Ngày 18/10/2023, ông Dương Ngọc A là chồng của bị cáo Vũ Thị Thanh H đã trả cho Ngân hàng S số tiền 60 triệu đồng mà bị cáo chiếm đoạt trên. Ngân hàng S đã nhận và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Vân A số tiền 588.490.426 đồng; chiếm đoạt của bà Phan Thanh H2 số tiền 1.271.543.791 đồng; chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc B và bà Đinh Thị Quỳnh H6 số tiền 690.000.000 đồng; chiếm đoạt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 60.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền đã chiếm đoạt trên.

Bị cáo không thừa nhận chiếm đoạt của bà Triệu Thị V số tiền 4.900.000.000 đồng; không thừa nhận chiếm đoạt của ông Nguyễn Hải S số tiền 5.035.416.000 đồng. Bị cáo cho rằng giữa bị cáo và bà Triệu Thị V là giao dịch dân sự; bị cáo không nhận tiền của ông Nguyễn Hải S, Nguyễn Xuân Th như Cáo trạng truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HS-ST ngày 10/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 355, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; xử phạt Vũ Thị Thanh H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Thị Thanh H phải trả cho các bị hại tổng số tiền là 12.545.450.217, cụ thể:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Vân A số tiền 588.490.426 đồng;
- Trả cho bà Phan Thanh H2 số tiền 1.271.543.791 đồng, được trừ đi số tiền đã trả là 230.000.000đ bị cáo còn phải trả số tiền là 1.041.543.791đ;
- Trả cho bà Triệu Thị V số tiền 4.900.000.000 đồng;
- Trả cho ông bà Nguyễn Ngọc B và bà Đinh Thị Quỳnh H6 số tiền 690.000.000 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Hải S số tiền 5.035.416.000 đồng;

- Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 60.000.000 đồng (ghi nhận gia đình bị cáo bồi thường 60 triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyết định về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/3/2025, bị cáo Vũ Thị Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là cao so với mức độ, hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo.

Ngày 18/3/2025, ông Nguyễn Hải S, ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Thanh M có đơn kháng cáo cho rằng cần xác định Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ là bị hại trong vụ án vì bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của Chi cục; ông S, ông Th, bà M đề nghị công nhận người trúng đấu giá nhà đất tại địa chỉ 8/36 đường N là ông Nguyễn Hải S; buộc Chi cục Thi hành án tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Ngày 21/3/2025, bà Phan Thanh H2 có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo chiếm đoạt tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ chứ không phải của bà nên phải xác định Chi cục là bị hại trong vụ án; bà H2 đề nghị công nhận người trúng đấu giá nhà đất tại địa chỉ số 7 ngách 3 ngõ 378 L là bà; buộc Chi cục Thi hành án có trách nhiệm thanh quyết toán với Ngân hàng A để Ngân hàng có căn cứ giải chấp cho bà.

Ngày 24/3/2025, bà Nguyễn Thị Vân A có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng xác định Cơ quan thi hành án dân sự quận Đ là bị hại; buộc bị cáo hoàn trả cho bị hại số tiền 728.490.426 đồng đã nhận của bà; công nhận kết quả người trúng đấu giá ngày 25/3/2021; yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện các bước còn lại theo kết quả đấu giá và bàn giao giấy tờ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là căn hộ 302-C1 cho bà.

Ngày 24/3/2025, Ngân hàng TMCP P (B) có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy kết quả đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 8/36 N; thực hiện việc đấu giá lại để tiếp tục thi hành Bản án phúc thẩm số 23/2018/KDTM-PT ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Cùng ngày 24/3/2025, Ngân hàng TMCP A (A) có đơn kháng cáo đề nghị hủy kết quả đấu giá đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ 6H-III-05, địa chỉ 307 tổ 15 L; bà Phan Thanh H2 bàn giao lại thửa đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Chi cục Thi hành án dân sự quản lý và thực hiện việc đấu giá lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị Thanh H tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Vân A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày bà tin tưởng bị cáo H, làm theo hướng dẫn của H vì bị cáo là đại diện của cơ quan thi hành án; đề có tiền tham gia đấu giá, bà đã phải vay mượn, nợ nần nhiều. Bà Vân A đề nghị Hội

đồng xét xử công nhận kết quả trúng đấu giá của bà.

Bà Phan Thanh H2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày bà đã tham gia đấu giá tài sản theo hướng dẫn của bị cáo H và việc này lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ đều biết. Việc đấu giá tài sản đã hoàn thành và bà đã được bàn giao nhà nên bà đề nghị công nhận kết quả đấu giá; đồng thời, buộc cơ quan thi hành án phải thực hiện những công việc thuộc trách nhiệm của mình để bảo đảm quyền lợi cho bà. Ngoài ra, bà Phan Thanh H2 trình bày số tiền 230 triệu đồng bị cáo H trả lại cho bà không liên quan đến khoản tiền tham gia đấu giá.

Ông Nguyễn Xuân Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày các bị hại tham gia đấu giá tài sản, chuyển tiền cho bị cáo H là do tin tưởng vào pháp luật, tin tưởng Vũ Thị Thanh H là đại diện cho cơ quan thi hành án; bởi vậy, cơ quan thi hành án phải có trách nhiệm đối với các bị hại; phải có cơ chế để bảo vệ quyền lợi của các bị hại. Ông Th đề nghị Hội đồng xét xử công nhận người trúng đấu giá nhà đất tại địa chỉ 8/36 đường N là ông Nguyễn Hải S.

Đại diện Ngân hàng TMCP P (B), Ngân hàng TMCP A (A) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết những vấn đề dân sự trong vụ án, bảo đảm quyền lợi của B và A.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Anh D: Về tố tụng, ông Nguyễn Hải S vắng mặt và đã có đơn đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe; ông S cư trú tại Hải Phòng là địa phương đang chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 3. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hoãn phiên tòa để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ông S.

Về nội dung, Luật sư Nguyễn Anh D không có ý kiến gì thêm về trách nhiệm hình sự của bị cáo; tuy nhiên, về phần trách nhiệm dân sự, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan, toàn diện để bảo vệ quyền lợi của bị hại. Theo Luật sư thì không thể tách rời trách nhiệm của bị cáo H và trách nhiệm của Chi cục Thi hành án, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án vì bị cáo là đại diện của cơ quan thi hành án. Ông S, ông Th đã nộp tiền tại trụ sở Chi cục Thi hành án, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người tham gia đấu giá và Chi cục đã phát hành phiếu thu. Bên cạnh đó, ông Th (là chủ nhà đất số 8/36 N) có hoàn cảnh đặc biệt, có 2 con bị khuyết tật. Việc không công nhận kết quả đấu giá sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu là con ông Th. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử công nhận ông Nguyễn Hải S là người trúng đấu giá, đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm liên đới của cơ quan thi hành án đối với các bị hại.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị Thanh H tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

Về việc vắng mặt ông Nguyễn Hải S, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục giải quyết vụ án.

Về kháng cáo của các bị hại và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo nhận tiền của các bị hại, không nộp cho cơ

quan thi hành án; vì vậy, không có cơ sở để xác định cơ quan thi hành án là bị hại trong vụ án. Bên cạnh đó, theo nhận định của bản án sơ thẩm thì Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét những vấn đề liên quan đến kết quả đấu giá (công nhận kết quả đấu giá; hủy kết quả đấu giá ...) trong vụ án này; bởi vậy, kháng cáo của các đương sự về việc công nhận kết quả đấu giá, hủy kết quả đấu giá không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm, không có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Thanh H, đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hải S, ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Thanh M, bà Nguyễn Thị Vân A, bà Phan Thanh H2, Ngân hàng TMCP B và Ngân hàng TMCP A trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt ông Nguyễn Hải S, đơn đề nghị hoãn phiên tòa của ông Nguyễn Hải S làm từ ngày 18/7/2025; trong đơn, ông S trình bày bản thân bị cảm cúm, cơ thể mệt mỏi nhưng không cung cấp xác nhận của cơ quan y tế về tình trạng sức khỏe của ông. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hải S có địa chỉ cư trú tại Hải Phòng, nơi đang trực tiếp chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định việc vắng mặt của ông Nguyễn Hải S là có trở ngại khách quan và căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị Thanh H tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hải S, ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Thanh M, bà Nguyễn Thị Vân A và bà Phan Thanh H2 về việc cần xác định Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ là bị hại trong vụ án vì bị cáo đã chiếm đoạt tiền của Chi cục Thi hành án, thấy rằng trong vụ án này, các bị hại trực tiếp đưa tiền hoặc chuyển qua tài khoản cho bị cáo Vũ Thị Thanh H và số tiền bị chiếm đoạt chưa nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án; bởi vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị Vân A, bà Phan Thanh H2 và ông Nguyễn Hải S là bị hại trong vụ án là đúng quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc thay đổi tư cách tố tụng không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về các yêu cầu kháng cáo đề nghị công nhận kết quả trúng đấu giá, tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và những thủ tục liên quan; buộc trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc; yêu cầu về hủy kết quả trúng đấu giá, Tòa án cấp sơ thẩm đã dành quyền cho các bên giải quyết theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật Thi hành án dân sự, Bộ luật Dân sự và pháp luật có liên quan mà không giải quyết trong vụ án này; việc không giải quyết các yêu cầu nêu trên trong vụ án này không làm ảnh hưởng đến việc xem xét trách nhiệm hình sự

của bị cáo Vũ Thị Thanh H. Vì vậy, không có căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hải S, ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Thanh M, bà Nguyễn Thị Vân A, bà Phan Thanh H2, Ngân hàng TMCP B và Ngân hàng TMCP A.

[6] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Vũ Thị Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bà Nguyễn Thị Vân A, bà Phan Thanh H2, Ngân hàng TMCP B và Ngân hàng TMCP A phải nộp án phí dân sự phúc thẩm; ông Nguyễn Hải S, ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Thanh M được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Thanh H phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Các quyết định của Bản án sơ thẩm số 161/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị Thanh H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/7/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hải S, ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Thanh M, bà Nguyễn Thị Vân A, bà Phan Thanh H2, Ngân hàng TMCP B và Ngân hàng TMCP A; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 161/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về trách nhiệm dân sự của bị cáo Vũ Thị Thanh H.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Bị cáo Vũ Thị Thanh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.
- Bà Nguyễn Thị Vân A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079188 ngày 22/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội). Xác nhận bà Nguyễn Thị Vân A đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí phúc thẩm.
- Bà Phan Thanh H2 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079164 ngày 16/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội). Xác nhận bà Phan Thanh H2 đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí phúc thẩm.
- Ngân hàng TMCP A (A) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079160 ngày 16/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội). Xác nhận Ngân hàng TMCP A (A) đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí phúc thẩm.

- Ngân hàng TMCP P (B) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079173 ngày 17/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội). Xác nhận Ngân hàng TMCP P (B) đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 CATP Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Các bị hại và NLQ (theo đ/c);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang